

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-04-2026
V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Bà Trần Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038187017144

2 Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038087013750

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh C đã ly hôn theo Quyết định số: 99/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa). Về con chung, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng N (nay đổi thành Nguyễn Hoàng N), sinh ngày 20/9/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Minh N, sinh ngày 18/01/2016 và Nguyễn Vũ Minh L, sinh ngày 12/6/2019, anh C cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Trong thời gian cháu N ở với anh C, anh C đã có hành vi bạo hành, đánh đập cháu và thường xuyên bắt cháu phải làm những công việc nặng nhọc. Cháu N đã

02 lần bỏ nhà từ V để đến chỗ chị tại phường Đ (cách nhau hơn 60km) vì không muốn ở với anh C. Lần thứ nhất là vào năm 2023, anh C đã có hành vi bạo hành, đánh đập cháu nên cháu đã đi xe đạp từ nhà đến chỗ chị, khi đó cháu đã ở với được 1 năm, đến năm 2024 thì anh C đón cháu về. Đến tháng 11 năm 2025, anh C cũng đã trách mắng cháu nên cháu đã đến ở với chị ở từ đó đến nay. Hiện nay, cháu rất tha thiết muốn ở với chị, cháu N có tâm sự với chị, nếu không được ở với mẹ thì cháu sẽ bỏ nhà đi vì cháu sợ phải ở với bố. Chị cũng đã đưa cháu đi khám tại bệnh viện nhi Thanh Hóa và bệnh viện đã kết luận “cháu N bị rối loạn lo âu ám ảnh sợ hãi, có biểu hiện lo âu khi nhắc đến bố”. Bản thân chị hiện nay có công việc ổn định, gần nhà, thu nhập trung bình là 40.000.000đ/tháng. Chị có nhà, đất và xe oto nên đảm bảo có thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho cháu N.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Mạnh C trình bày: Anh và chị H đã ly hôn như chị H trình bày. Trong thời gian cháu N ở với anh, cháu thường xuyên lấy tiền của anh để tiêu sai. Anh đã nhiều lần nhắc nhở và cũng có dùng roi đánh vào chân để dạy dỗ cháu nhưng cháu N không thay đổi. Năm 2023, cháu N đã bỏ nhà đến ở với chị H khoảng 1 năm, sau đó anh có đón cháu về. Lần gần đây nhất vào khoảng tháng 11 năm 2025, cháu N lấy tiền của anh để mua pháo lên lớp chơi, thầy giáo gọi cho anh thì cháu N lo sợ đã tự ý bỏ nhà anh đi đến nhà chị H ở. Anh được chị H cũng như nhà trường thông báo nhưng lần này anh không đón cháu N về nữa, theo anh do cháu N tự bỏ đi nên cháu phải tự về hoặc chị H phải đưa cháu về với anh. Nay chị H làm đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, anh C thấy rằng hiện tại cháu N tha thiết muốn được ở với mẹ nên anh cũng không có cách nào đưa cháu về ở với mình được, nên để đảm bảo quyền lợi của cháu, anh đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh C và chị Vũ Thị H: giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng N (Nguyễn Hoàng N), sinh ngày 20/9/2013 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con với anh Nguyễn Mạnh C, anh C cư trú tại xã V, tỉnh Thanh Hóa nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[3]. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Vũ Thị H:

Anh C và chị H đã ly hôn vào năm 2020. Sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Vũ Hoàng N (Nguyễn Hoàng N) do anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, phương pháp giáo dục con của anh C có phần nghiêm khắc, có hành vi trách mắng cũng như dùng roi vọt để đánh cháu khiến cho cháu sợ hãi nên đã 02 lần bỏ nhà anh C đến ở với mẹ. Lần thứ nhất vào năm 2023 cháu đã ở với chị H được 1 năm, lần thứ 02 cháu đã đến ở với chị H từ tháng 11 năm 2025 đến nay. Việc này, anh C và chị H đều thừa nhận.

Xác minh tại Trường THCS V (nơi cháu N học tập) thấy rằng, từ học kỳ I năm 2025-2026 thì cháu N có biểu hiện học sa sút và thường xuyên mua những đồ dùng vượt quá mức tiền tiêu vặt so với các bạn trong lớp. Từ tháng 11 năm 2025, cháu N không đi học. Giáo viên chủ nhiệm cũng đã gặp gỡ phụ huynh để thông báo nhưng cháu N đến nay vẫn chưa trở lại trường học.

Chị H hiện nay vẫn đang độc thân, công việc ổn định, gần nhà, theo bảng lương chị H xuất trình cho Tòa án thì thu nhập trung bình của chị là khoảng 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)/tháng. Ngoài ra, chị còn có thu nhập từ kinh doanh cửa hàng tạp hóa. Về tài sản, chị H có nhà đất và xe oto nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu N.

Tòa án cũng đã lấy ý kiến của cháu N, theo nguyện vọng cũng như tâm sự của cháu, cháu N rất tha thiết muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa, anh C đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung chị H. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận của anh C và chị H là phù hợp với các quy định của pháp luật nên giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là rất cần thiết để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của cháu, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại các Điều 71, 81 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh C và chị H.

[4]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh C và chị Vũ Thị H.

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng N (Nguyễn Hoàng N), sinh ngày 20/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị H.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0000789, ngày 29/01/2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H và anh C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc